

TỈNH ỦY LONG AN

*

Số 213-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Long An, ngày 21 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, “*không ai bị bỏ lại phía sau*” trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, của quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào “*Bình dân học vụ số*” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận ấp, khu phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số của tỉnh. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá

trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng xa, vùng biên giới.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, góp phần thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào "*Bình dân học vụ số*".

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm "*không ai bị bỏ lại phía sau*" và "*người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số*".

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cả hệ thống chính trị của tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong các trường học, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân trong việc học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào này với triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” (theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu trong năm 2025

- Phần đầu có 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Phần đầu có 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- Phần đầu có 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phần đầu có 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNelD.

- Phần đầu có 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Chỉ tiêu trong năm 2026

- Phần đầu có 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Phần đầu có 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Phần đầu có 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- Phần đầu có 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- Phần đầu có 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về Phong trào “*Bình dân học vụ số*”

1.1. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân, cộng đồng doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Duy trì, vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử Tỉnh uỷ, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành để cung cấp thông tin về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức khác nhau.

1.4. Triển khai “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” phù hợp với quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương

2.1. Cụ thể hoá, triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

2.2. Xây dựng và ban hành Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

2.3. Triển khai cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng đối tượng

3.1. Xây dựng chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Biên soạn, phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia.

4. Triển khai, tổ chức vận hành các nền tảng

4.1. Triển khai sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “*Bình dân học vụ số*” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

4.2. Triển khai sử dụng nền tảng tích hợp với VNED để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Triển khai, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Phát triển trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị

a) Triển khai hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Ấp (khu phố) phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa, biên giới tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa, biên giới có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Mạng lưới “Đại sứ số”: Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”.

Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

6.2. *Phong trào “Gia đình số”*: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. *Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”*: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. *Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”*: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNelD, tài khoản ngân hàng số.

6.5. *Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”*: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, nhất là ở những nơi có điều kiện khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.6. *Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số*: Các cơ sở đoàn tại địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Khuyến khích các địa phương, đơn vị xây dựng, triển khai các mô hình hay, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: Mục 1, mục 5, phần IV và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện phong trào tại địa phương, đơn vị.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số đang thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tổ chức triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: 1.1, mục 1, phần IV; a, 5.1, mục 5, phần IV.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp 1.3, mục 1, phần IV.

4. Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: 4.1, 4.2, mục 4, phần IV; 6.4, mục 6, phần IV.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành Công an chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong toàn ngành Công an.

5. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” để triển khai thực hiện tại địa phương; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện theo quy định.

6. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở

6.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 1.4, mục 1, phần IV; 2.1, mục 2, phần IV; 4.4 mục 4, phần IV; 6.5, mục 6, phần IV.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.
- Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong toàn ngành khoa học và công nghệ.

6.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp : 3.1, 3.2 mục 3, phần IV; mục 5.2, phần IV.
- Chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong toàn ngành giáo dục và đào tạo.

6.3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: 2.2, mục 2, phần IV; c, 5.1, 5.3, mục 5, phần IV.
- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở Nội vụ chủ trì.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong toàn ngành nội vụ.

6.4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, đánh giá phương án về kinh phí triển khai nền tảng số thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.
- Theo khả năng cân đối ngân sách, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí trong việc thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì.

7. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các sở, ngành tỉnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan trong phần IV.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

8. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phát động, nhất là phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030*”.

- Tỉnh Đoàn chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp: 6.6, mục 6, phần IV.

9. Các hội công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của hội, hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (TP.HCM, HN),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thành viên BCĐ tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW (theo Quyết định 1852-QĐ/TU),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành tỉnh,
- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các Phó Chánh VPTU,
- Phòng TH, CY-CNTT VPTU,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Hải